TÒA ÁN QUÂN SỰ **KHU VỰC QUÂN KHU 7**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HS-ST
Ngày 12/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 7

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: 2// Trần Hải Phong.

Các Hội thẩm quân nhân: - 2// Nguyễn Trọng Trung;

- 3/ Bùi Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: 3/ Trần Duy Khá, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 7.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 71 tham gia phiên tòa: 2// Phạm Minh Trường, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại Phòng xử án, Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2025/TLST-HS ngày 18/6/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HS ngày 01/8/2025 đối với bị cáo:

Trần Mai T; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 17/12/1990 tại TP. Hà Nội; nơi đăng ký HKTT: Phường CN, quận HK, Thành phố Hà Nội (nay là Phường CN, Thành phố Hà Nội); chỗ ở hiện nay: Số 17, đường Nguyễn Chí T, Phường A, Quận B, TP. Hồ Chí Minh (nay là Phường AĐ, Thành phố Hồ Chí Minh); số định danh cá nhân: 001190000052; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Danh T1 (đã chết) và bà Hồ Thúy M; bị cáo không có chồng, con; tiền án: Ngày 16/3/2023, bị Tòa án nhân dân Quận C, TP. Hồ Chí Minh tuyên phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (chưa xóa án tích); tiền sự: Không có; nhân thân: Có 01 tiền án; bị kết án 02 lần (Ngày 23/5/2017 bị Tòa án nhân dân Quận C, TP. Hồ Chí Minh tuyên phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" đã được xóa án tích; Ngày 26/6/2019 bị Tòa án nhân dân quận HC, TP. Đà Nẵng tuyên phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" đã được xóa án tích); bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 26/4/2025 đến 29/4/2025 và tạm giam từ ngày 29/4/2025 đến nay tại Trại tạm giam K35-Quân khu 7; có mặt.

- *Bị hại:* Vũ Trần Kim O; sinh ngày 25/4/2003 tại Bình Phước; nghề nghiệp: Sinh viên; nơi cư trú: 736/153 Lê Đức Thọ, phường P, Quận GV, TP. Hồ Chí Minh (nay là 736/153 Lê Đức T2, phường H, TP. Hồ Chí Minh); vắng mặt có lý do.

Người làm chứng:

1. Tiêu Trung P; có mặt.

2. Hồ Thúy M; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 15 phút, ngày 16/4/2025, Trần Mai T mang theo sổ khám bệnh đến Bệnh viện Quân y 175/Bộ Quốc phòng. Trong lúc ngồi ở hàng ghế thứ hai khu vực quầy cấp phát thuốc bảo hiểm khu C1, Thu phát hiện chị Vũ Trần Kim O đang ngồi ở hàng ghế cuối cùng quay mặt về khu vực khoa cấp cứu, đang đứng dậy chuẩn bị ra về và để 01 chiếc điện thoại OPPO Reno 2F 128 GB White trên ghế. Trần Mai T lợi dụng sơ hở tiến lại gần dùng tay trái cầm sổ khám bệnh che lên chiếc điện thoại đang đặt trên ghế, sau đó nhấc chiếc điện thoại lên cùng và rời khỏi hiện trường. Chị O trong lúc nói chuyện với bạn đi cùng nên không phát hiện T đã lấy chiếc điện thoại trên. Sau đó, trước khi ra về chị O phát hiện mất chiếc điện thoại nên đã báo cho quân nhân Tiêu Trung P đang trực thang máy của Viện chấn thương chỉnh hình/Bệnh viện Quân y 175. Sau khi đi về nhà, T đã sử dụng điện thoại cá nhân đăng bán chiếc điện thoại trên trang mạng "Chợ tốt". Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T bán chiếc điện thoại OPPO Reno 2F 128 GB White cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) gần cổng Bệnh viện Ung Bướu tại đường Nơ Trang Long, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 400.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Đến ngày 21/4/2025, khi quay lại Bệnh viện Quân y 175, Trần Mai T bị quân nhân Tiêu Trung P đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra của bệnh viện phát hiện và giữ lại. Sau đó, T được đưa về Công an Phường L, Quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh làm việc, tại đây Trần Mai T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Giá trị của chiếc OPPO Reno 2F 128 GB White là 1.100.000 (một triệu một trăm ngàn) đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi như Cáo trạng. Bị cáo đã tác động gia đình cho bị cáo số tiền 1.100.000 đồng để bồi thường xong cho bị hại trước khi mở phiên tòa.

Bị hại Vũ Trần Kim O khai trong quá trình điều tra: Vào ngày 16/4/2025 tôi có đến Bệnh viện Quân y 175/BQP để khám bệnh, đến khoảng 13 giờ 15 phút ngày 16/4/2025, tại trước quầy cấp phát thuốc bảo hiểm, khu C1, tôi có để một điện thoại OPPO Reno 2F màu trắng trên ghế gỗ đầu tiên của quầy phát thuốc. Sau khi đứng lên khỏi ghế gỗ nói chuyện với bạn, khi quay lại thì tôi phát hiện mình đã mất điện thoại. Tôi yêu cầu T phải bồi thường số tiền 1.100.000

đồng theo đúng giá trị định giá tài sản. Trước khi mở phiên tòa, bị hại và bị cáo đã lập biên bản thỏa thuận bồi thường xong 1.100.000 đồng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và có đơn xin vắng mặt không tham gia phiên tòa.

Người làm chứng Tiêu Trung P khai tại phiên tòa: Vào khoảng 13 giờ 15 phút ngày 16/4/2025, tôi đang trực tại thang máy Bệnh viện 175, thì có hai người một trai và gái đến báo tôi bị mất cắp điện thoại. Tôi hướng dẫn họ đến Công an trình báo. Đến 12 giờ 07 phút ngày 21/4/2025 tôi đang tuần tra tại quầy khu vực cấp phát thuốc bảo hiểm thì thấy người phụ nữ có hình dạng giống như người đã lấy cắp điện thoại của hai người thanh niên trình báo ngày 16/4/2025. Tôi đi xuống Ban quản lý tòa nhà nhờ coi camera, thấy đối tượng nữ đúng người lấy điện thoại, tôi giữ lại và báo Công an Phường L, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người làm chứng Hồ Thúy M khai trong quá trình điều tra: Tôi được biết nguyện vọng của T, mong muốn gia đình nộp tiền khắc phục hậu quả giúp cho T, nên tôi đồng ý tự nguyện nộp số tiền 1.100.000 đồng để khắc phục cho T theo đúng ý chí, nguyện vọng của T. Số tiền này tôi cho T để nộp khắc phục hậu quả, không yêu cầu T phải có nghĩa vụ trả lại cho tôi.

Bản Kết luận định giá tài sản số: 97/KL-HĐĐGTS ngày 29/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự, UBND Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Điện thoại di động hiệu Oppo Reno 2F White 128 GB, đã qua sử dụng có giá trị 1.100.000 đồng.

Biên bản làm việc trích xuất camera vụ trộm xảy ra vào ngày 16/4/2025 tại khu cấp phát thuốc bảo hiểm do Công an Phường L, quận GV lập hồi 14 giờ ngày 21/4/2025 thể hiện: 03 đoạn ghi hình trong đó có 01 đoạn ghi hình dài một phút nội dung đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Lời khai bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi trong đoạn video do bị cáo thực hiện và đoạn video không bị thay đổi, sửa chữa cắt ghép gì.

Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 1459/GCN ngày 08/11/2023 của trại giam Xuân Lộc/Cục C10: Xác định bị cáo chấp hành xong án phạt tù vào ngày 08/11/2023 theo quyết định hình phạt tại Bản án số 40/HS-ST ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKS71 ngày 17/6/2025, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 71 truy tố bị cáo Trần Mai T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Mai T từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Do bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập nên không đề nghị hình phạt bổ sung.

Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại Vũ Trần Kim O.

Về xử lý vật chứng: Vụ án không có vật chứng, đồ vật, tài liệu cần đề nghị xử lý; Riêng đối với 01 USB chứa 03 video tại Bút lục 125 HSVA tiếp tục lưu cùng hồ sơ vụ án.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với các nội dung luận tội của Kiểm sát viên và đề nghị cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do trong biên bản thoả thuận giữa bị cáo và bị hại nộp cho Hội đồng xét xử, bị hại đã tự nguyện xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối đáp ý kiến bị cáo, Kiểm sát viên thấy rằng bị hại đã nhận đủ số tiền 1.100.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, việc đề nghị giảm nhẹ hình phạt có thể hiện trong biên nhận do bị hại ghi. Căn cứ tinh thần Nghị quyết 01/2000/NQ-HĐTP quy định tại điểm b mục 5 xét thấy đề nghị của bị hại là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo đồng ý với ý kiến đối đáp của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng, bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi vi phạm pháp luật của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về chăm sóc mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra hình sự khu vực 2 các TCSN, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự Khu vực 71, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa làm rõ các nội dung như: Người phạm tội, nguyên nhân, điều kiện, thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội, động cơ, mục đích phạm tội, giá trị tài sản chiếm đoạt…

Căn cứ vào diễn biến của các tình tiết vụ án, chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được điều tra làm rõ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 15 phút, ngày 16/4/2025, bị cáo lợi dụng sơ hở của bị hại, thực hiện hành vi dùng cuốn sổ khám bệnh che chiếc điện thoại để

trên ghế gỗ, sau đó nhanh chóng lấy điện thoại và rời đi trước lúc bị hại rời đi khỏi khu vực ghế gỗ. Mặc dù theo kết luận định giá điện thoại di động hiệu Oppo Reno 2F White 128 GB, đã qua sử dụng có giá trị 1.100.000 đồng, nhưng trước đó bị cáo đã bị Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 40/HS-ST ngày 16/3/2023, chưa được xóa án tích. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS. Do đó, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tự nguyện bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", "người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại" quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Mặc dù tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo đã từng bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" chỉ vì lòng tham mà bị cáo đã cố ý xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại nơi công cộng. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội do mình gây ra. Việc truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. HĐXX xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, răn đe giáo dục người khác có ý thức tuân theo pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Xem xét toàn diện các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo là lao động tự do và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS. Đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, hình phạt chính và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Vũ Trần Kim O số tiền 1.100.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 1.100.000 đồng, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 các Điều 135; 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Mai T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Mai T 14 (Mười bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 26/4/2025.

2. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị cáo Trần Mai T đã bồi thường xong cho bị hại Vũ Trần Kim O số tiền 1.100.000 (Một triệu một trăm nghìn) đồng.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, buộc bị cáo Trần Mai T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (12/8/2025), bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm lên Tòa án quân sự Quân khu 7; đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAQS.TW;
- TAQS.QK7;
- VKSQS.QK7;
- PTHA.QK7;
- CQTHA.QK7;
- VKSQS.KV71;
- ĐTHS.KV2 CTCSN, BQP;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSTHA.